

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: T27/NUTRICARE/2019

NUTRICARE KIDNEY 2

Năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: T27/NUTRICARE/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000417/ATTP-CNĐK.

Ngày cấp/Nơi cấp: 17-05-2017/ Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế. / Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế.

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Nutricare Kidney 2

2. Thành phần: Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Đạm đậu nành, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Maltitol (1.2%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Iốt, Selen, Crôm, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, Lô sản xuất, Hạn sử dụng: được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi. KLT: 20g, 40g, 200g, 400g, 500g, 900g, 1kg, 1.8g. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT-BKHCN: Thông tư quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, Liền kề 2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 0246.6833.368

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Y học Quốc tế.

Địa chỉ: Cụm CN Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; 50/2016/TT-BYT Thông tư Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm; Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố/.

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20..
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trang 2

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

THÔNG TIN DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Dùng vì Unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 1 ly (125 ml) Per serving (125 ml)
Năng lượng/ Energy	kcal	469	187.6
Đạm/ Protein	g	21.5	8.6
Glutamic acid	mg	3200	1280
Leucine	mg	900	360
Arginine	mg	350	140
Chất béo/ Fat	g	27.3	10.9
MUFA	mg	10232	4093
PUFA	mg	3137	1255
Carbohydrate/ Total Carbohydrate	g	44.1	17.7
Chất xơ/ Fiber (Polydextrose)	g	12.6	5.04
Polyd	g	4.1	1.64
Vitamins			
Vitamin A	mcg	278.9	111.6
Vitamin D3	mcg	5.81	2.32
Vitamin E	mg	7.15	2.86
Vitamin K1	mcg	17.9	7.16
Vitamin C	mg	82.5	33.0
Vitamin B1	mcg	996.5	398.6
Vitamin B2	mcg	557.6	223.0
Niacin	mcg	9910	3964
Asit Panthothemic/ Pantothenic acid	mcg	3305	1322
Vitamin B6	mcg	990	396
Asit Folic/ Folic acid	mcg	171.4	68.6
Vitamin B12	mcg	1.2	0.48
Biotin	mcg	14.2	5.68
Minerals			
Natri/ Sodium	mg	110.9	44.4
Kali/ Potassium	mg	31.2	12.5
Canxi/ Calcium	mg	300	120
Phospho/ Phosphorus	mg	135.6	54.2
Magne/ Magnesium	mg	2.9	1.16
Sắt/ Iron	mg	11.4	4.56
Kẽm/ Zinc	mg	8.9	3.56
Mangan/ Manganese	mcg	720	288
Đồng/ Copper	mcg	230.3	92.1
I-ốt/ Iodine	mcg	123.8	49.5
Selen/ Selenium	mcg	16.5	6.60
Crôm/ Chromium	mcg	6.6	2.64
Molybden/ Molybdenum	mcg	9.6	3.84

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Đạm đậu nành, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Maltitol (1.2%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, I-ốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Asit Folic, Vitamin B12, Biotin), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Vegetable fat (MUFA, PUFA, Olive oil extract (0.4%)), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Prebiotic (Polydextrose), Soy protein, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Maltitol (1.2%), Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Vanilla flavor.

Phù hợp với người suy thận trong giai đoạn chạy thận cần chế độ ăn giàu protein.

Có thể dùng cho người tiểu đường.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.

Suitable for chronic kidney disease patient on dialysis who need a nutritional supplement with a high protein diet. Suitable for diabetes patients.

Note: Not suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/ STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015

Số CBSP: T27/NUTRICARE/2019

NSX & HSD: In trên bao bì

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPĐD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 024.66.833.368

TƯ VẤN DINH DƯỠNG
HỖ TRỢ BÁC SĨ: 1.800.60.11 (phần phí)
Hotline: 028.7300.9898
www.nutricare.vn



NutriCare Kidney 2

GIÀU PROTEIN

BÙ ĐÁP PROTEIN DO CHẠY THẬN

ÍT NATRI, KALI, PHỐT PHO
giúp cân bằng điện giải

HỆ DƯỠNG PALATINOSE,
ISOMALT, MALTITOL
giúp kiểm soát đường huyết

DẦU OLIVE, MUFA, PUFA
tốt cho tim mạch

Trang 4
KHÔNG LACTOSE
DỄ TIÊU HÓA

KL 400g
THỰC PHẨM BỔ SUNG

Nutricare Kidney 2 là sản phẩm dinh dưỡng giàu Protein chất lượng cao giúp bù đắp Protein bị thất thoát qua màng lọc trong quá trình chạy thận, giảm tối đa Natri - Kali - Photpho giúp cân bằng điện giải, cung cấp đầy đủ năng lượng, vitamin & khoáng chất giúp phục hồi sức khỏe.

GIÀU PROTEIN

Giàu Protein chất lượng cao giúp cung cấp đủ nhu cầu Protein của cơ thể và bù đắp đủ lượng Protein tiêu hao trong quá trình lọc thận.

CÂN BẰNG ĐIỆN GIẢI

Ít Natri - Kali - Photpho giúp cân bằng điện giải, giảm tình trạng tăng huyết áp, phù nề, loãng xương do dư thừa Natri, Kali, Photpho gây nên. Đặc biệt, công thức pha phù hợp giúp đảm bảo tối thiểu lượng nước cung cấp vào cơ thể.

KIỂM SOÁT ĐƯỜNG HUYẾT

Hệ bù đường Palatinose, Isomalt, Maltitol được EFSA CHÂU ÂU công nhận chỉ số đường huyết thấp giúp kiểm soát đường huyết, dùng được cho người tiểu đường.

ĐỂ TIÊU HÓA, TỐT CHO TIM MẠCH

Tinh chất dầu Olive cùng MUFA, PUFA giúp giảm rối loạn chuyển hóa lipid, giảm tình trạng xơ vữa động mạch, tốt cho tim mạch.
100% chất xơ hòa tan Polydextrose và không đường Lactose giúp dễ tiêu hóa.

GIẢM THIỂU MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE

Giàu dinh dưỡng với năng lượng cao và đầy đủ vitamin & khoáng chất giúp tăng cường sức khỏe.
Sắt, Asit Folic, Vitamin B12 giúp giảm tình trạng thiếu máu.

* Chế độ ăn giàu Protein cho người chạy thận

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha. / Wash hands and utensils carefully first.
Cho từ 40g Nutricare Kidney 2 (4 muỗng gạt) vào 95 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 125 ml dung dịch cung cấp 187.6 kcal. / To prepare one serving 125 ml provides 187.6 kcal. Gradually mix 4 spoons (approximately 40g) of Nutricare Kidney 2 to 95 ml of warm water (45-50°C).

Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ. / Finish using Nutricare Kidney 2 recommended feeding 3 hours after preparation.
Dùng 2 - 3 ly mỗi ngày. / Use 2 - 3 servings per day.

Tối thiểu lượng nước
sử dụng cách pha thông thường)
Minimum water quantity
(compared to normal preparation)

95 ml + 40g = 125 ml

MA HO SO: 19.11.100.14060



THÔNG TIN DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị Unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 1 ly (125 ml) Per serving (125 ml)
Năng lượng/ Energy	kcal	469	187.6
Đạm/ Protein	g	21.5	8.6
Glutamic acid	mg	3200	1280
Leucine	mg	2000	800
Arginine	mg	900	360
Methionine	mg	350	140
Chất béo/ Fat	g	27.3	10.9
MUFA	mg	10232	4093
PUFA	mg	3137	1255
Carbohydrat tổng/ Total Carbohydrate	g	44.1	17.7
Chlorohydrate (Polydextrose)	g	12.6	5.04
Polyols	g	4.1	1.64
Vitamins	mcg	278.9	111.6
Vitamin A	mcg	5.81	2.32
Vitamin D3	mcg	7.15	2.86
Vitamin E	mcg	17.9	7.16
Vitamin K1	mcg	82.5	33.0
Vitamin C	mcg	996.5	398.6
Vitamin B1	mcg	557.6	223.0
Vitamin B2	mcg	9910	3964
Niacin	mcg	3305	1322
Axit Pantothenic/ Pantothenic acid	mcg	990	396
Vitamin B6	mcg	171.4	68.6
Axit Folic/ Folic acid	mcg	1.2	0.48
Vitamin B12	mcg	14.2	5.68
Biotin	mcg		
Minerals	mg	110.9	44.4
Natri/ Sodium	mg	31.2	12.5
Kali/ Potassium	mg	300	120
Canxi/ Calcium	mg	135.6	54.2
Photpho/ Phosphorus	mg	2.9	1.16
Magie/ Magnesium	mg	11.4	4.56
Sắt/ Iron	mg	8.9	3.56
Kẽm/ Zinc	mcg	720	288
Mangan/ Manganese	mcg	230.3	92.1
Đồng/ Copper	mcg	123.8	49.5
Iốt/ Iodine	mcg	16.5	6.60
Selen/ Selenium	mcg	6.6	2.64
Crom/ Chromium	mcg	9.6	3.84
Molypden/ Molybdenum	mcg		

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Đạm đậu nành, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Maltitol (1.2%), Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Iốt, Selen, Crom, Molypden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.
Vegetable fat (MUFA, PUFA, Olive oil extract (0.4%)), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Prebiotic (Polydextrose), Soy protein, Fructose, Palatinose (3%), Isomalt (3%), Maltitol (1.2%), Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Vanilla flavor.

Phù hợp với người suy thận trong giai đoạn chạy thận cần chế độ ăn giàu protein.
Có thể dùng cho người tiểu đường.
Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.
Suitable for chronic kidney disease patient on dialysis who need a nutritional supplement with a high protein diet. Suitable for diabetes patients.
Note: Not suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở sử dụng hết trong vòng 3 tuần.
Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005
Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP
Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015
Số CBSP: T27/NUTRICARE/2019
NSX & HSD: In trên bao bì
Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.
Điện thoại: 024.66.833.368

TƯ VẤN DINH DƯỠNG
HIẾN MÁC: 1800.60.11 (miễn phí)
HIẾN NÂNG: 028.7300.9888
www.nutricare.com.vn



NutriCare Kidney2

GIÀU PROTEIN

BÙ ĐÁP PROTEIN DO CHẠY THẬN

ÍT NATRI, KALI, PHỐT PHO
giúp cân bằng điện giải

HỆ ĐƯỜNG PALATINOSE, ISOMALT, MALTITOL
giúp kiểm soát đường huyết

DẦU OLIVE, MUFA, PUFA
tốt cho tim mạch



KHÔNG LACTOSE
ĐỂ TIÊU HÓA

KLT **400g**
THỰC PHẨM BỔ SUNG

Nutricare Kidney 2 là sản phẩm dinh dưỡng giàu Protein chất lượng cao giúp bù đắp Protein bị thất thoát qua màng lọc trong quá trình chạy thận, giảm tải đa Natri - Kali - Photpho giúp cân bằng điện giải, cung cấp đầy đủ năng lượng, vitamin & khoáng chất giúp phục hồi sức khỏe.

GIÀU PROTEIN
Giàu Protein chất lượng cao giúp cung cấp đủ nhu cầu Protein của cơ thể và bù đắp đủ lượng Protein tiêu hao trong quá trình lọc thận.

CÂN BẰNG ĐIỆN GIẢI
Ít Natri - Kali - Photpho giúp cân bằng điện giải, giảm tình trạng tăng huyết áp, phù nề, loãng xương do dư thừa Natri, Kali, Photpho gây nên. Đặc biệt, công thức pha phù hợp giúp đảm bảo tối thiểu lượng nước cần cung cấp vào cơ thể.

KIỂM SOÁT ĐƯỜNG HUYẾT
Hệ bột đường Palatinose, Isomalt, Maltitol được EFSA CHÂU ÂU công nhận có chỉ số đường huyết thấp giúp kiểm soát đường huyết, dùng được cho người tiểu đường.

ĐỂ TIÊU HÓA, TỐT CHO TIM MẠCH
Tinh chất dầu Olive cùng MUFA, PUFA giúp giảm rối loạn chuyển hóa lipid, giảm tình trạng xơ vữa động mạch, tốt cho tim mạch.
100% chất xơ hòa tan Polydextrose và không đường Lactose giúp dễ tiêu hóa.

GIẢM THIỂU MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE
Giàu dinh dưỡng với năng lượng cao và đầy đủ vitamin & khoáng chất giúp tăng cường sức khỏe.
Sắt, Axit Folic, Vitamin B12 giúp giảm tình trạng thiếu máu.

* Chế độ ăn giàu Protein cho người chạy thận

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha./ Wash hands and utensils carefully first.
Cho từ 40 g Nutricare Kidney 2 (4 muỗng gạt) vào 95 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 125 ml dung dịch cung cấp 187.6 kcal. / To prepare one serving 125 ml provides 187.6 kcal: Gradually mix 4 spoons (approximately 40 g) of Nutricare Kidney 2 to 95 ml of warm water (45-50°C).

Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ./ Finish using Nutricare Kidney 2 reconstituted feeding 3 hours after preparation.
Dùng 2 - 3 ly mỗi ngày./ Use 2 - 3 servings: per day.

Tối thiểu lượng nước (so với cách pha thông thường)
Minimum water quantity (compared to normal preparation)

95 ml + 40 g = 125 ml

